

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2017/HSST

Ngày: 19-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hoàng
2. Ông Dương Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 01 tháng 06 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Văn H, tên gọi khác: C, sinh năm: 1995 tại Long An; Nơi cư trú: ĐKTT: Ấp 5A, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Mai Văn D và bà Nguyễn Thị Minh L; bản thân chưa có vợ; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 30/7/2016, bị Công an xã Lương Bình huyện Bến Lức xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là 15 tháng kể từ ngày 08/3/2017 tại Trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 1 thuộc Lực lượng thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14/9/2017 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

ĐKTT: Ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp 5A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Huỳnh Thanh N, sinh năm 1986

ĐKTT: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: Ấp 5A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thanh S, sinh năm 1986

ĐKTT: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp 5A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1973

ĐKTT: Ấp 5A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người làm chứng: Trần Văn T, sinh năm 1947

ĐKTT: Ấp 5A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn H có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Tiếp tục đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 62N1-294.88 đến nhà trọ của chị Trần Thị M tại ấp 5A, xã L, huyện B mục đích để tìm bạn nhưng không gặp. H nhìn thấy 01 đôi giày da hiệu T&T màu đen của anh Nguyễn Văn T và 01 quần Jean màu xanh, 01 đôi giày thể thao hiệu Jinsaike của anh Huỳnh Thanh N đang phơi trong hành lang của dãy nhà trọ không có người trông coi, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để sử dụng, H lấy tài sản của anh T và anh N để lên ba ga xe mô tô 62N1-294.88 rồi điều khiển xe chở tài sản trộm được đến gởi tại nhà anh Lê Thanh S ở ấp 5A, xã L, huyện B. Sau đó, H bị Công an xã Lương Bình, mời làm việc.

Tại biên bản định giá tài sản số 03/BB-TCKH ngày 20/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá: 01 quần Jean màu xanh, 01 đôi giày da hiệu T&T màu đen và 01 đôi giày thể thao hiệu Jinsaike trị giá 726.000 đ.

Tại cáo trạng số 36/QĐ-KSĐT ngày 01-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị

cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Lê Thanh S có hành vi chứa chấp tài sản do H phạm tội mà có, nhưng anh Sơn không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho các bị hại anh Nguyễn Văn T và anh Huỳnh Thanh N, hiện anh T và anh N không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng: 01 đôi giày da hiệu T&T màu đen của anh Nguyễn Văn T và 01 quần Jean màu xanh, 01 đôi giày thể thao hiệu Jinsaike của anh Huỳnh Thanh N, hiện Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

Riêng đối với xe mô tô biển số 62N1-294.88, Mai Văn H sử dụng làm phương tiện trộm tài sản, xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Minh L, H lấy xe làm phương tiện phạm tội, bà L không biết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Mai Văn H là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/02/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 62N1-294.88 từ nhà đến nhà trọ của chị Trần Thị M tại ấp 5A, xã L, huyện B, H lén lút lấy trộm 01 đôi giày da hiệu T&T màu đen của anh Nguyễn Văn T và 01 quần Jean màu xanh, 01 đôi giày thể thao hiệu Jinsaike của anh Huỳnh Thanh N, trị giá 726.000đ. Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã bị xử lý hành chính chưa được xóa mà còn vi phạm nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tài sản để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Văn T và anh Huỳnh Thanh N là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo bất chấp. Hơn nữa, bị cáo đã bị Công an xã Lương Bình, huyện Bến Lức xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” mà không biết từ bỏ lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần nên xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo

gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Lê Thanh S có hành vi chứa chấp tài sản do Hào phạm tội mà có, nhưng anh S không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn T và anh Huỳnh Thanh N đã nhận lại tài sản bị mất, hiện anh T và anh Nh không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng: 01 đôi giày da hiệu T&T màu đen của anh Nguyễn Văn T và 01 quần Jean màu xanh, 01 đôi giày thể thao hiệu Jinsaike của anh Huỳnh Thanh N, hiện CQĐT đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

Riêng đối với xe mô tô biển số 62N1-294.88, Mai Văn H sử dụng làm phương tiện trộm tài sản, xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Minh L, H lấy xe làm phương tiện phạm tội, bà L không biết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Mai Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 01 (một) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày 14-9-2017.

2. Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Văn H trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 19-9-2017 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Mai Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Ngọc Thành